CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 320/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm: Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 8; Điều 9; khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 11; các khoản 2, 3 và 4 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 6 Điều 14; Điều 15; Điều 16; các khoản 1, 3 và 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19;

b) Quy định các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm: Xác định thu nhập tính thuế; căn cứ tính thuế; thuế suất; phương pháp tính thuế; nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế; điều kiện áp dụng ưu đãi thuế; trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; hiệu lực thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp) bao gồm:

a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Luật Dầu khí, Luật Thương mại, Điều ước quốc tế và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác;

b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, trong đó:

b1) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó;

b2) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú;

b3) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

b4) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam (không bao gồm doanh nghiệp nước ngoài quy định tại điểm b1 và điểm b2 khoản này) cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

c) Các đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã;

đ) Tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;

e) Tổ chức khác ngoài tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này;

Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam quy định tại khoản này nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn